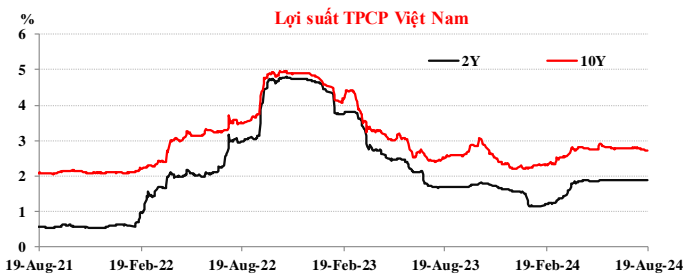

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

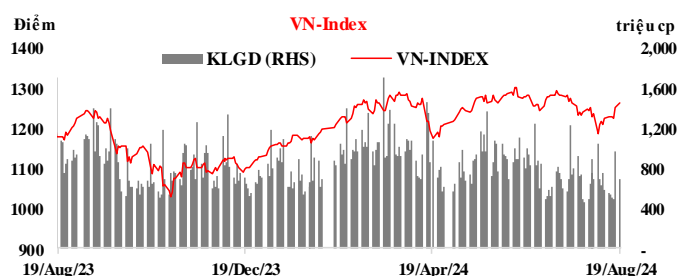
Kỳ hạn	Lãi suất VND		Lãi suất USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	4.59	0.02	5.30	-0.01	3Y	1.91	0.000
1W	4.66	0.02	5.33	-0.01	5Y	1.95	-0.004
2W	4.73	0.04	5.38	-0.01	7Y	2.24	0.003
1M	4.77	0.01	5.41	0.00	10Y	2.73	0.003
2M	4.91	0.00	5.50	0.00	15Y	2.91	0.002
3M	5.01	0.00	5.55	-0.01			
6M	5.30	0.00	5.60	-0.01			
9M	5.40	0.00	5.68	0.00			
1Y	5.50	0.00	5.70	-0.02			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 19/08/2024**

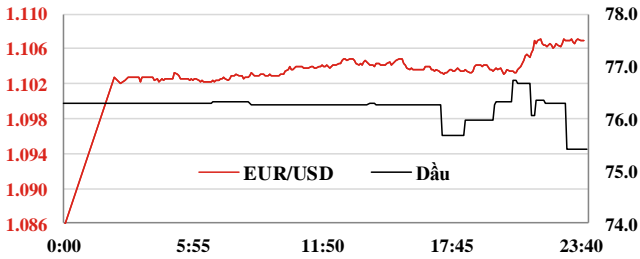
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	6,000.00	4,944.53	6,999.99	- 2,055.46	48,870.39
Sell Outright	-	2,300.00	3,250.00	950.00	59,599.50
<b>Tổng</b>				<b>- 1,105.46</b>	

**Chứng khoán ngày 19/08/2024**

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1261.62	236.01	93.72
%/ngày	0.75%	0.37%	0.30%
%/29/12/2023	11.7%	2.2%	7.7%
KLGD (tr.đ.vị)	698.63	52.91	39.9
GTGD (tỷ đ)	16781.26	1100.74	657.23
NDINN mua (tỷ đ)	1016375	39.90	50.84
NDINN bán (tỷ đ)	1324121	68.61	123.35


**Tin trong nước ngày 19/08**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 19/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.261 VND/USD, tăng 07 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.974 VND/USD, giảm mạnh 87 đồng so với phiên 16/08. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng giảm mạnh 200 đồng ở chiều mua vào và 130 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.250 VND/USD và 25.400 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 19/08, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,59%; 1W 4,66%; 2W 4,73% và 1M 4,77%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,33%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở kỳ hạn 5Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,91%; 5Y 1,95%; 7Y 2,24%; 10Y 2,73%; 15Y 2,91%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 4.944,53 tỷ đồng trúng thầu, có 6.999,99 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất ở mức 4,25%, có 3.250 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1.105,46 tỷ đồng từ thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 48.870,39 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 59.599,5 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua tiếp tục đà tích cực cuối tuần trước. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,39 điểm (+0,75%), lên mức 1.261,62 điểm; HNX-Index thêm 0,86 điểm (+0,37%) đạt 236,01 điểm; UPCoM-Index nhích 0,28 điểm (+0,30%) lên 93,72 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt trên 18.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 308 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thông tin từ Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính,** tính từ đầu năm đến hết ngày 31/07/2024 tỷ lệ giải ngân đầu tư công nguồn vốn nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương mới đạt 17,93%. Cụ thể, tỷ lệ kế hoạch vốn các bộ, ngành đã phân bổ được 89%; tỷ lệ giải ngân của các bộ, ngành mới được 20,66% kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ kế hoạch vốn nước ngoài các địa phương đã phân bổ cho các dự án là 90,96%; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn này của các địa phương mới đạt 15,23%.



	19 Aug 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	101.89	-0.56%	-1.21%	0.55%
USD/CNY	7.14	-0.35%	-0.49%	0.58%
USD/EUR	0.90	-0.51%	-1.39%	-0.44%
USD/JPY	146.57	-0.68%	-0.42%	3.91%
USD/KRW	1331.64	-1.29%	-2.72%	2.88%
USD/SGD	1.31	-0.57%	-1.22%	-0.86%
USD/TWD	31.94	-0.60%	-1.43%	4.10%
USD/THB	34.38	-0.61%	-2.16%	0.09%
USD/VND Trung tâm	24261	0.03%	0.02%	1.66%
USD/VND LNH	24974	-0.35%	-0.62%	2.99%
USD/VND tự do	25318	-0.50%	-0.97%	2.33%
Vàng	2503.92	-0.13%	1.28%	21.40%
Dầu WTI	74.37	-2.97%	-7.11%	3.80%

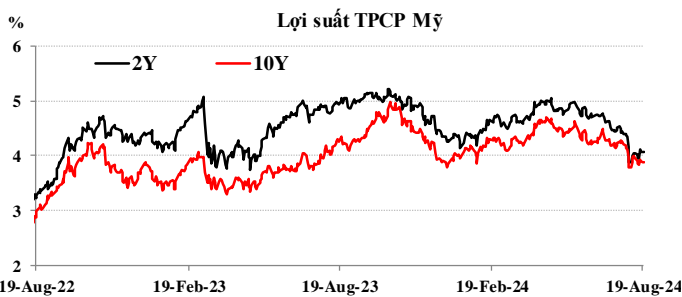
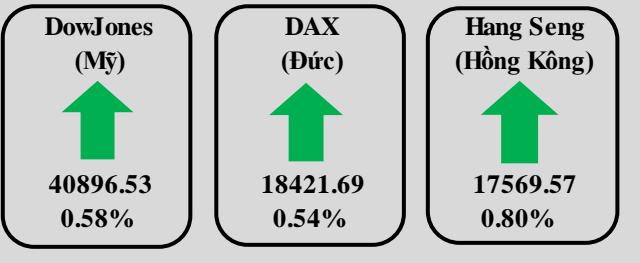
## Tin quốc tế

▪ **Giá nhà tại nước Anh giảm tương đối mạnh trong tháng 8.** Tổ chức Rightmove tại Anh khảo sát cho biết chỉ số giá nhà bình quân tại nước này giảm 1,5% m/m trong tháng 8, nối tiếp đà giảm 0,4% của tháng trước đó. So với cùng kỳ năm 2023, giá nhà tại nước này tăng nhẹ khoảng 0,8% y/y. Các chuyên gia tại Rightmove cho biết tháng 8 hàng năm vẫn thường ghi nhận tình trạng trầm lắng của thị trường bất động sản nước Anh. Thị trường này có thể khởi sắc trở lại trong thời gian tới khi lượng người tìm mua nhà online tính tới tháng 9 đã tăng khoảng 19% y/y, nhảy vọt so với mức tăng 11% ở tháng 7. Lượng người có nhu cầu bán nhà cũng có mức tăng nhẹ khoảng 5% y/y. Nhiều ý kiến kỳ vọng các đợt cắt giảm LSCS của NHTW Anh BOE sắp tới có thể khiến chi phí lãi vay thế chấp giảm dần theo thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho cả cung và cầu trên thị trường bất động sản.

▪ **Giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi tại Nhật Bản hồi phục ở tháng 6.** Nội các Nhật Bản công bố giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi tại nước này tăng khoảng 2,1% m/m trong tháng 6 sau khi giảm 3,2% ở tháng trước đó, tích cực hơn so với mức tăng 0,9% theo dự báo. Trong cả quý 2, chỉ báo này cho thấy mức giảm nhẹ 0,1% q/q. Mặc dù vậy, giá trị đơn đặt hàng máy móc chung vẫn ghi nhận mức tăng 6,0% m/m trong tháng 6 và tăng khoảng 7,4% q/q trong cả quý 2. Trong quý 3, giá trị đơn đặt hàng máy móc chung được dự báo sẽ giảm 3,8% q/q, ảnh hưởng bởi các rủi ro địa chính trị, cùng với sự biến động mạnh của đồng JPY.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
19-08	6:00	*	Chỉ số giá nhà HPI tại Anh T8 m/m	-1.5		-0.4
19-08	6:50	**	Đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật T6 m/m	2.1	0.9	-3.2
20-08	8:15	**	LS cho vay cơ bản 1Y Trung Quốc		3.35	3.35
20-08	8:15	**	LS cho vay cơ bản 5Y Trung Quốc		3.85	3.85
20-08	16:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T7		2.90	2.90
20-08	16:00	*	CPI toàn phần chính thức Eurozone yy T7		2.6	2.6



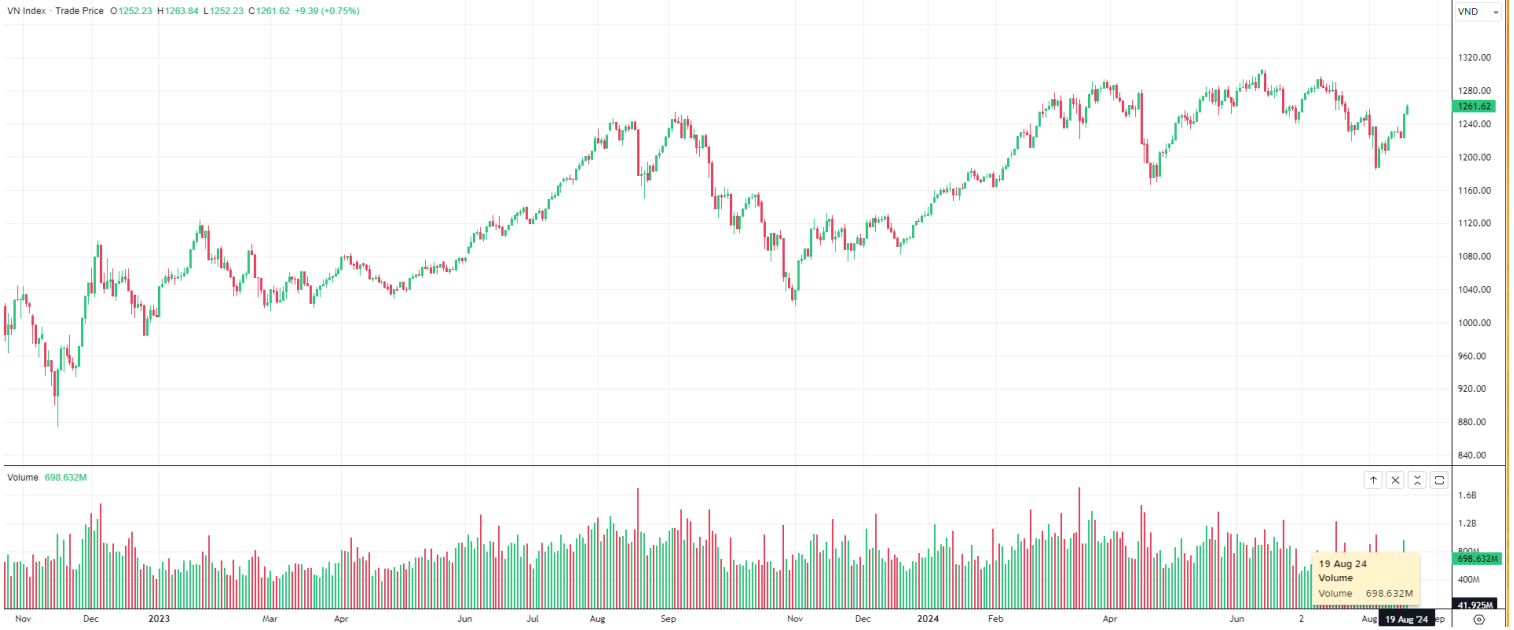
### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	14/8/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	24/9/2024

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX

VN Index - Trade Price O 1252.23 H 1263.84 L 1252.23 C 1261.62 +9.39 (+0.75%)



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.261,62 điểm. Thị trường mở gap tăng trong phiên hôm qua, nối tiếp đà tăng của phiên trước đó, tuy nhiên thanh khoản đã thu hẹp lại đáng kể với chỉ gần 700 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index chính thức tạo đáy ngắn hạn thành công quanh vùng 1180 điểm, tuy nhiên xu hướng tăng có thể sẽ chững lại khi đã đến gần hơn vùng đỉnh cũ 1300 điểm. VN-Index có thể sẽ dao động trong biên độ hẹp hoặc điều chỉnh nhẹ, kiểm nghiệm lại cung cầu quanh vùng 1240 điểm trong những phiên sắp tới.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm**

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích**

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)